

ĐẠI HỌC HUẾ  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT



HOÀNG THỊ ÁNH TUYẾT

PHÁP LUẬT VỀ HỢP ĐỒNG ĐẠI DIỆN CHO THƯƠNG NHÂN,  
QUA THỰC TIỄN TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Chuyên ngành: Luật kinh tế

Mã số: 838 01 07

TÓM TẮT LUẬN VĂN THẠC SĨ LUẬT HỌC

THỪA THIÊN HUẾ, năm 2022

Công trình được hoàn thành tại:  
**Trường Đại học Luật, Đại học Huế**

**Người hướng dẫn khoa học TS. CAO ĐÌNH LÀNH**

Phản biện 1: .....

Phản biện 2: .....

Luận văn sẽ được bảo vệ trước Hội đồng chấm Luận văn thạc sĩ  
họp tại: Trường Đại học Luật

Vào lúc.....giờ.....ngày ... tháng ... năm ....

## MỤC LỤC

<b>MỞ ĐẦU .....</b>	<b>1</b>
1. Tính cấp thiết của việc nghiên cứu đề tài.....	1
2. Tình hình nghiên cứu liên quan đến đề tài.....	2
3. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu đề tài .....	4
4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu.....	4
5. Phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu.....	4
6. Ý nghĩa khoa học và thực tiễn của Luận văn.....	5
7. Bố cục của Luận văn .....	5
<b>Chương 1. NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN PHÁP LUẬT VỀ HỢP ĐỒNG ĐẠI DIỆN CHO THƯƠNG NHÂN .....</b>	<b>6</b>
<b>1.1. Khái quát về hợp đồng đại diện cho thương nhân.....</b>	<b>6</b>
1.1.1. Khái niệm, đặc điểm của đại diện cho thương nhân.....	6
1.1.2. Phân loại đại diện cho thương nhân .....	6
1.1.3. Khái niệm, đặc điểm hợp đồng đại diện cho thương nhân .....	6
1.1.4. Vai trò của hợp đồng đại diện cho thương nhân.....	7
<b>1.2. Khung pháp luật về hợp đồng đại diện cho thương nhân.....</b>	<b>7</b>
1.2.1. Khái niệm pháp luật về hợp đồng đại diện cho thương nhân .....	7
1.2.2. Nội dung pháp luật về hợp đồng đại diện cho thương nhân .....	7
<b>1.3. Các yếu tố tác động đến pháp luật và áp dụng pháp luật về hợp đồng đại diện cho thương nhân .....</b>	<b>8</b>
1.3.1. Yếu tố chính sách pháp luật của Nhà nước về hoạt động đại diện cho thương nhân.....	8
1.3.2. Yếu tố tập quán thương mại của các chủ thể .....	8
1.3.3. Yếu tố hội nhập quốc tế .....	8
1.3.4. Yếu tố nhận thức pháp luật của các chủ thể.....	8
Tiểu kết Chương 1 .....	9

**Chương 2. THỰC TRẠNG PHÁP LUẬT VÀ THỰC TIỄN THỰC HIỆN PHÁP LUẬT VỀ HỢP ĐỒNG ĐẠI DIỆN CHO THƯƠNG NHÂN TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH ..... 10**

**2.1. Thực trạng pháp luật về hợp đồng đại diện cho thương nhân ..... 10**

2.1.1. Quy định về chủ thể giao kết hợp đồng đại diện cho thương nhân..... 10

2.1.2. Quy định về hình thức, hiệu lực của hợp đồng đại diện cho thương nhân..... 10

2.1.3. Quy định về nội dung của hợp đồng đại diện cho thương nhân ..... 11

2.1.4. Quy định về trách nhiệm do vi phạm hợp đồng đại diện cho thương nhân ..... 12

2.1.5. Quy định về giải quyết tranh chấp hợp đồng đại diện cho thương nhân ..... 13

2.1.6. Đánh giá thực trạng pháp luật về hợp đồng đại diện cho thương nhân .... 14

**2.2. Thực tiễn thực hiện pháp luật về hợp đồng đại diện cho thương nhân tại thành phố Hồ Chí Minh ..... 15**

2.2.1. Kết quả đạt được trong thực tiễn thực hiện pháp luật về hợp đồng đại diện cho thương nhân tại thành phố Hồ Chí Minh..... 15

2.2.2. Hạn chế, bất cập trong thực tiễn thực hiện pháp luật về hợp đồng đại diện cho thương nhân tại thành phố Hồ Chí Minh..... 15

2.2.3. Nguyên nhân của hạn chế, bất cập trong thực tiễn thực hiện pháp luật về hợp đồng đại diện cho thương nhân tại thành phố Hồ Chí Minh..... 15

Tiểu kết Chương 2 ..... 16

**Chương 3. ĐỊNH HƯỚNG, GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN PHÁP LUẬT VÀ NÂNG CAO HIỆU QUẢ THỰC HIỆN PHÁP LUẬT VỀ HỢP ĐỒNG ĐẠI DIỆN CHO THƯƠNG NHÂN ..... 17**

**3.1. Định hướng hoàn thiện pháp luật về hợp đồng đại diện cho thương nhân .... 17**

3.3.1. Hoàn thiện pháp luật về hợp đồng đại diện cho thương nhân phải quán triệt mục tiêu phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa .... 17

3.3.2. Hoàn thiện pháp luật về hợp đồng đại diện cho thương nhân phải đảm bảo quyền tự do kinh doanh của các chủ thể ..... 17

3.3.3. Hoàn thiện pháp luật về hợp đồng đại diện cho thương nhân phải đảm bảo thống nhất, đồng bộ trong hệ thống pháp luật.....	17
3.3.4. Hoàn thiện pháp luật về hợp đồng đại diện cho thương nhân phải phù hợp với hội nhập kinh tế quốc tế .....	18
<b>3.2. Giải pháp hoàn thiện pháp luật về hợp đồng đại diện cho thương nhân ...</b>	<b>18</b>
3.2.1. Hoàn thiện quy định về chủ thể giao kết hợp đồng đại diện cho thương nhân....	18
3.2.2. Hoàn thiện quy định về nội dung hợp đồng đại diện cho thương nhân .....	18
3.2.3. Hoàn thiện quy định về trách nhiệm do vi phạm hợp đồng đại diện cho thương nhân.....	18
3.2.4. Hoàn thiện quy định về giải quyết tranh chấp hợp đồng đại diện cho thương nhân.....	19
<b>3.3. Giải pháp nâng cao hiệu quả thực hiện pháp luật về hợp đồng đại diện cho thương nhân.....</b>	<b>19</b>
3.3.1. Tuyên truyền, phổ biến pháp luật nhằm nâng cao nhận thức pháp luật của các chủ thể giao kết hợp đồng đại diện cho thương nhân trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh.....	19
3.3.2. Giải quyết nhanh chóng, kịp thời và có hiệu quả các tranh chấp phát sinh từ hợp đồng đại diện cho thương nhân trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh ....	19
3.3.3. Chủ động hợp tác, học hỏi kinh nghiệm của các quốc gia trong thực thi pháp luật về hợp đồng đại diện cho thương nhân tại thành phố Hồ Chí Minh...	20
Tiểu kết Chương 3.....	20
<b>KẾT LUẬN .....</b>	<b>21</b>
<b>DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO.....</b>	<b>22</b>



## MỞ ĐẦU

### 1. Tính cấp thiết của việc nghiên cứu đề tài

Hoạt động đại diện cho thương nhân ra đời gắn liền với sự phát triển của các hoạt động trung gian thương mại. Theo đó, để đáp ứng nhu cầu mở rộng quy mô hoạt động và cường độ buôn bán hàng hoá của thương nhân nên hoạt động trung gian thương mại đã xuất hiện tương đối sớm trên thế giới. Các nhà nghiên cứu chỉ ra rằng, vào khoảng thế kỉ XIII khi vận chuyển hàng hoá từ nước này sang nước khác bắt đầu được thực hiện bằng đường biển thì các thương gia, những nhà đầu tư vốn đã sử dụng phương thức giao hàng hoá, tiền bạc cho một người khác để người này theo tàu đi đến nước khác thực hiện việc giao hàng tại cảng đến và mua hàng đem về để kiếm lời. Người này được gọi là người nhận ủy thác, họ sẽ được nhận một khoản tiền là một phần lợi nhuận của bên ủy thác do việc thực hiện công việc của mình; đây là khởi nguồn của việc sử dụng các dịch vụ trung gian thương mại. Sau đó, cùng với sự phát triển của các hoạt động thương mại trên thế giới, các loại hình dịch vụ trung gian thương mại cũng lần lượt hình thành. Đặc biệt, từ nửa sau của thế kỉ XIX khi các quan hệ quốc tế gia tăng đáng kể thì việc sử dụng dịch vụ trung gian thương mại trong hoạt động kinh doanh của thương nhân càng trở nên phổ biến. Vì vậy, cho đến nay ở nhiều quốc gia trên thế giới đều tồn tại các hoạt động thương mại qua trung gian chủ yếu như: đại diện thương mại; đại lý thương mại; ủy thác mua bán hàng hoá; môi giới thương mại.

Pháp luật điều chỉnh hoạt động thương mại qua trung gian ở các nước không giống nhau. Các nước theo truyền thống pháp luật Anh - Mĩ không có quy định riêng điều chỉnh các dịch vụ trung gian trong hoạt động thương mại. Tất cả các giao dịch qua trung gian bất kể nhằm mục đích gì cũng được quy định chung trong “Law of agency” (Luật đại diện). Luật đại diện của Anh - Mĩ dùng thuật ngữ bên đại diện (agent) để chỉ những người thực hiện một hoặc một số hành vi theo sự ủy quyền của bên ủy quyền (Principal) với danh nghĩa của bên ủy quyền hay với danh nghĩa của chính mình vì lợi ích của bên ủy quyền. Các nước theo truyền thống luật châu Âu lục địa như: Pháp, Đức, Bỉ, Nhật Bản, v.v... bên cạnh Bộ luật Dân sự thì còn ban hành Luật thương mại, trong đó quy định rất cụ thể về từng loại hoạt động thương mại qua trung gian. Ở châu Âu, trong số các dịch vụ trung gian thương mại, dịch vụ được sử dụng phổ biến và được coi là điển hình nhất là dịch vụ đại diện thương mại. Do đó, Hội đồng của cộng đồng châu Âu đã ban hành Chỉ thị 86/653/EEC ngày 18 tháng 12 năm 1986 về sự kết hợp của luật các nước thành viên liên quan đến những người đại diện thương mại để áp dụng chung cho toàn khối EEC.

Còn tại Việt Nam, các hoạt động trung gian thương mại, bao gồm hoạt động đại diện cho thương nhân mới được chính thức ghi nhận lần đầu trong LTM 1997. Và sau đó, khi LTM 2005 được ban hành, các hoạt động trung gian thương mại được quy định một cách chi tiết và rõ ràng hơn. Hiện nay, hoạt động trung gian thương mại nói chung và hoạt động đại diện cho thương nhân nói

riêng không chỉ được quy định trong pháp luật thương mại mà nó còn được điều chỉnh bởi nhiều ngành luật khác nhau như: pháp luật doanh nghiệp, pháp luật đầu tư, pháp luật dân sự; v.v... hình thành nên một hành lang pháp lý vững chắc và đồng bộ; tạo điều kiện thuận lợi khiến cho hoạt động đại diện thương mại cho thương nhân ngày càng phát triển tại Việt Nam. Do đó, với mong muốn nghiên cứu một cách toàn diện, cụ thể các vấn đề lý luận và thực tiễn về hoạt động đại diện cho thương nhân, tác giả đã lựa chọn đề tài **“Pháp luật về hợp đồng đại diện cho thương nhân, qua thực tiễn tại Thành phố Hồ Chí Minh”** làm Luận văn thạc sĩ Luật học của mình.

## **2. Tình hình nghiên cứu liên quan đến đề tài**

Trong thời gian qua, liên quan đến lĩnh vực pháp luật về hợp đồng đại diện cho thương nhân đã nhận được nhiều sự quan tâm nghiên cứu đến từ các chuyên gia, học giả, các nhà nghiên cứu trong giới luật học nước ta với những cấp độ nghiên cứu khác nhau, nổi bật như:

Luận án tiến sĩ Luật học *“Đại diện cho thương nhân theo pháp luật thương mại hiện nay”* năm 2012 của tác giả Hồ Ngọc Hiền tại Học viện Khoa học xã hội. Luận án là công trình nghiên cứu chuyên sâu về vấn đề đại diện cho thương nhân, theo đó Luận án đã làm rõ được những vấn đề lý luận pháp luật về đại diện cho thương nhân như: quan niệm về đại diện trong lĩnh vực thương mại; các loại đại diện và thẩm quyền đại diện; quyền và nghĩa vụ của các bên trong quan hệ đại diện; trách nhiệm pháp lý, chấm dứt quan hệ đại diện. Luận án đi sâu phân tích, làm rõ nội dung quy định của pháp luật thương mại Việt Nam về chế định đại diện cho thương nhân; từ đó rút ra được một số điểm phù hợp cũng như chỉ ra được những điểm hạn chế, bất cập trong quy định của pháp luật. Trên cơ sở đó, Luận án đề xuất các phương hướng, giải pháp hoàn thiện pháp luật và giải pháp nâng cao hiệu quả thực hiện pháp luật đại diện cho thương nhân trong thời gian tới.

Luận văn thạc sĩ Luật học *“Pháp luật Việt Nam về đại diện trong quan hệ hợp đồng”* năm 2012 của tác giả Đỗ Hoàng Yến tại Khoa Luật - Đại học Quốc gia Hà Nội. Luận văn nghiên cứu đã khái quát và làm rõ được những vấn đề lý luận cơ bản về chế định đại diện và cụ thể là đại diện trong quan hệ hợp đồng. Đồng thời đi sâu đánh giá một cách khách quan thực trạng pháp luật Việt Nam điều chỉnh về đại diện trong quan hệ hợp đồng, từ đó chỉ ra được những điểm bất cập, hạn chế còn tồn tại. Trên cơ sở nghiên cứu xu hướng phát triển và thực tiễn áp dụng pháp luật về hoạt động đại diện trong quan hệ hợp đồng ở một số nước và Việt Nam, Luận văn đề xuất những phương hướng và giải pháp hoàn thiện pháp luật về hoạt động đại diện trong quan hệ hợp đồng ở Việt Nam. Cuối cùng, Luận văn khẳng định sự cần thiết phải tiếp tục hoàn thiện pháp luật Việt Nam về vấn đề này, tạo ra một hành lang pháp lý an toàn cho quan hệ hợp đồng (có hoạt động đại diện) cũng như hạn chế phần nào những tranh chấp liên quan có thể xảy ra.

Luận văn thạc sĩ Luật học *“Chế định người đại diện của doanh nghiệp theo pháp luật doanh nghiệp Việt Nam”* năm 2014 của tác giả Phạm Lâm Hải



Nguyên tại trường Đại học Luật Thành phố Hồ Chí Minh. Luận văn đã khái quát được một số vấn đề lý luận cơ bản về đại diện của doanh nghiệp. Từ đó đi sâu nghiên cứu, phân tích nội dung quy định của pháp luật doanh nghiệp Việt Nam về chế định đại diện của doanh nghiệp; đồng thời Luận văn chỉ ra được những ưu điểm, hạn chế còn tồn tại trong thực tiễn thực hiện các quy định đó tại Việt Nam thời gian qua. Cuối cùng, Luận văn đưa ra các định hướng, giải pháp hoàn thiện pháp luật và nâng cao hiệu quả tổ chức thực hiện các quy định về đại diện của doanh nghiệp.

Luận văn thạc sĩ Luật học “*Hợp đồng đại diện cho thương nhân*” năm 2017 của tác giả Nhâm Ngọc Toàn tại viện Đại học mở Hà Nội. Luận văn nghiên cứu một cách có hệ thống những vấn đề lý luận cơ bản về chế định đại diện thương mại mà cụ thể là hợp đồng đại diện cho thương nhân. Luận văn đánh giá một cách khách quan thực trạng pháp luật Việt Nam điều chỉnh về hợp đồng đại diện cho thương nhân. Trên cơ sở chỉ ra những điểm bất cập, hạn chế; Luận văn khẳng định sự cần thiết phải tiếp tục hoàn thiện pháp luật Việt Nam về vấn đề này nhằm tạo ra một hành lang pháp lý an toàn cho quan hệ đại diện thương mại cũng như hạn chế phần nào những tranh chấp liên quan có thể xảy ra. Cuối cùng, Luận văn đề xuất phương hướng và các giải pháp hoàn thiện pháp luật về hợp đồng đại diện cho thương nhân tại Việt Nam. Đây là công trình tương đối sát với đề tài nghiên cứu, tuy nhiên công trình nghiên cứu chưa làm rõ được các vấn đề về trách nhiệm do vi phạm hợp đồng đại diện; giải quyết tranh chấp và Luận văn cũng chưa giải quyết được thực tiễn thực hiện pháp luật về hợp đồng đại diện cho thương nhân; đây là những nội dung quan trọng mà đề tài nghiên cứu cần giải quyết.

Ngoài ra, liên quan đến vấn đề pháp luật về hợp đồng đại diện cho thương nhân còn có một số bài viết đã được công bố trên các Tạp chí khoa học như: Ngô Huy Cương (2009) “*Chế định đại diện theo quy định của pháp luật Việt Nam - Nhìn từ góc độ Luật so sánh*” trên Tạp chí Nhà nước và Pháp luật số 4 năm 2009; Nguyễn Vũ Hoàng (2013) “*Chế định đại diện trong pháp luật Việt Nam và vấn đề đặt ra trong thực tiễn áp dụng*” trên Tạp chí Luật học số 2/2013; Phan Thị Hồng (2014) “*Hoàn thiện chế định đại diện trong hợp đồng thương mại*” trên Tạp chí Nghiên cứu lập pháp số 22(278), tr.32 - tr.33, tháng 11/2014; Vũ Lan Phương (2018) “*Bàn về chế định đại diện trong Bộ luật Dân sự năm 2015*” trên Tạp chí Nghiên cứu lập pháp số 2(354), tr.17. tháng 1/2018.

Nhìn chung, các công trình nghiên cứu nêu trên chỉ mới đề cập đến một số khía cạnh liên quan đến hợp đồng đại diện cho thương nhân mà chưa đi sâu phân tích, làm rõ được các vấn đề về lý luận cũng như thực trạng pháp luật và thực tiễn thực hiện pháp luật về hợp đồng đại diện cho thương nhân. Do đó, trên cơ sở kế thừa ưu điểm của những tác giả đi trước, Luận văn đi sâu nghiên cứu nghiên cứu cơ sở lý luận về hợp đồng đại diện cho thương nhân; nghiên cứu, phân tích thực trạng pháp luật và thực tiễn thực hiện pháp luật về hợp đồng đại diện cho thương nhân; từ đó đưa ra các giải pháp nhằm hoàn thiện pháp luật và

nâng cao hiệu quả thực hiện pháp luật về hợp đồng đại diện cho thương nhân tại thành phố Hồ Chí Minh.

### **3. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu đề tài**

#### **3.1. Mục đích nghiên cứu đề tài**

Luận văn có mục đích nghiên cứu là đưa ra các giải pháp nhằm hoàn thiện pháp luật và nâng cao hiệu quả thực hiện pháp luật về hợp đồng trong lĩnh vực đại diện cho thương nhân tại thành phố Hồ Chí Minh nói riêng và trên phạm vi cả nước nói chung.

#### **3.2. Nhiệm vụ nghiên cứu đề tài**

Để đạt được mục đích nghiên cứu, Luận văn thực hiện các nhiệm vụ cơ bản sau:

Một là, nghiên cứu cơ sở lý luận về hợp đồng đại diện cho thương nhân.

Hai là, nghiên cứu, phân tích thực trạng pháp luật và thực tiễn thực hiện pháp luật về hợp đồng đại diện cho thương nhân tại thành phố Hồ Chí Minh.

Ba là, nghiên cứu, đề xuất các giải pháp nhằm hoàn thiện pháp luật và nâng cao hiệu quả thực hiện pháp luật về hợp đồng đại diện cho thương nhân tại thành phố Hồ Chí Minh hiện nay.

### **4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu**

#### **4.1. Đối tượng nghiên cứu**

Luận văn đi sâu nghiên cứu các đối tượng sau đây:

Một là, các học thuyết, quan điểm nghiên cứu đã được công bố liên quan đến lĩnh vực pháp luật về hợp đồng đại diện cho thương nhân.

Hai là, pháp luật về hợp đồng đại diện cho thương nhân qua các văn bản pháp luật như: Bộ luật Dân sự, Luật Thương mại, Luật Doanh nghiệp, Luật Đầu tư; Luật Trọng tài thương mại; v.v...và các nghị định, thông tư hướng dẫn có liên quan.

Ba là, thực tiễn thực hiện pháp luật về hợp đồng đại diện cho thương nhân tại thành phố Hồ Chí Minh thời gian qua.

#### **4.2. Phạm vi nghiên cứu**

Luận văn có phạm vi nghiên cứu như sau:

Không gian nghiên cứu: Luận văn nghiên cứu những vấn đề lý luận và thực tiễn về pháp luật hợp đồng đại diện cho thương nhân theo quy định của pháp luật Việt Nam hiện hành.

Địa bàn nghiên cứu: Thành phố Hồ Chí Minh.

Thời gian nghiên cứu: Giai đoạn 2018 - 2021.

### **5. Phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu**

#### **5.1. Phương pháp luận**

Luận văn sử dụng phương pháp luận duy vật biện chứng của chủ nghĩa Mác - Lênin dựa trên các chính sách pháp luật của Nhà nước về hợp đồng trong lĩnh vực kinh doanh thương mại tại Việt Nam.

#### **5.2. Phương pháp nghiên cứu**

Luận văn sử dụng một số phương pháp nghiên cứu sau đây:

Một là, phương pháp tổng hợp và hệ thống lý thuyết nhằm làm rõ các vấn đề lý luận pháp luật về hợp đồng đại diện cho thương nhân.

Hai là, phương pháp phân tích quy phạm pháp luật nhằm làm rõ nội dung quy định của pháp luật Việt Nam hiện hành về hợp đồng đại diện cho thương nhân.

Ba là, phương pháp thống kê, đánh giá nhằm làm rõ thực trạng thực hiện pháp luật về hợp đồng đại diện cho thương nhân tại thành phố Hồ Chí Minh.

Bốn là, phương pháp so sánh, bình luận nhằm làm rõ những điểm sáng nổi bật và những hạn chế còn tồn tại trong quy định của pháp luật hiện hành về hợp đồng đại diện cho thương nhân qua thực tiễn thực hiện tại thành phố Hồ Chí Minh.

Ngoài ra, Luận văn còn sử dụng một số phương pháp nghiên cứu khác như: phương pháp chứng minh, phương pháp liệt kê, phương pháp diễn giải và quy nạp, phương pháp logic.

## **6. Ý nghĩa khoa học và thực tiễn của Luận văn**

### **6.1. Ý nghĩa khoa học của Luận văn**

Luận văn hệ thống một cách tương đối đầy đủ các vấn đề lý luận về hợp đồng đại diện cho thương nhân, góp phần làm phong phú thêm các cơ sở khoa học pháp lý về hợp đồng tại Việt Nam. Đồng thời, Luận văn đã làm rõ được những ưu điểm và hạn chế còn tồn tại trong quy định của pháp luật Việt Nam hiện hành về hợp đồng đại diện cho thương nhân; qua đó đưa ra một số giải pháp góp phần hoàn thiện pháp luật về hợp đồng trong lĩnh vực đại diện cho thương nhân. Các kết quả nghiên cứu khoa học của Luận văn có giá trị tham khảo trong học tập, nghiên cứu và hoàn thiện pháp luật về hợp đồng.

### **6.2. Ý nghĩa thực tiễn của Luận văn**

Luận văn đã làm sáng tỏ được những hạn chế, bất cập còn tồn tại trong thực tiễn thực hiện pháp luật về hợp đồng đại diện cho thương nhân tại thành phố Hồ Chí Minh. Từ đó, Luận văn đưa ra các giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả thực hiện pháp luật về hợp đồng đại diện cho thương nhân. Các kết quả nghiên cứu thực tiễn của Luận văn là cơ sở giúp cho các chủ thể có khả năng nhận diện và hạn chế được những vướng mắc trong quá trình thực thi pháp luật về hợp đồng đại diện cho thương nhân.

## **7. Bố cục của Luận văn**

Luận văn gồm có phần Mở đầu, Nội dung và Danh mục tài liệu tham khảo; trong đó nội dung của Luận văn được bố cục thành ba chương như sau:

Chương 1. Những vấn đề lý luận pháp luật về hợp đồng đại diện cho thương nhân.

Chương 2. Thực trạng pháp luật và thực tiễn thực hiện pháp luật về hợp đồng đại diện cho thương nhân tại thành phố Hồ Chí Minh.

Chương 3. Định hướng, giải pháp hoàn thiện pháp luật và nâng cao hiệu quả thực hiện pháp luật về hợp đồng đại diện cho thương nhân.

# Chương 1

## NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN PHÁP LUẬT VỀ HỢP ĐỒNG ĐẠI DIỆN CHO THƯƠNG NHÂN

### **1.1. Khái quát về hợp đồng đại diện cho thương nhân**

#### **1.1.1. Khái niệm, đặc điểm của đại diện cho thương nhân**

##### *1.1.1.1. Khái niệm đại diện cho thương nhân*

LTM năm 2005 đã quy định tại Điều 141 như sau: “Đại diện cho thương nhân là việc một thương nhân nhận uỷ nhiệm (gọi là bên đại diện) của thương nhân khác (gọi là bên giao đại diện) để thực hiện các hoạt động thương mại với danh nghĩa, theo sự chỉ dẫn của thương nhân đó và được hưởng thù lao về việc đại diện”. Và khoản 1 Điều 134 BLDS năm 2015 cũng có quy định về đại diện: “Đại diện là việc cá nhân, pháp nhân (sau đây gọi chung là người đại diện) nhân danh và vì lợi ích của cá nhân hoặc pháp nhân khác (sau đây gọi chung là người được đại diện) xác lập, thực hiện giao dịch dân sự”. Như vậy, đại diện cho thương nhân là việc một bên nhận uỷ nhiệm của bên kia để thực hiện các hoạt động mua bán hàng hoá, cung ứng dịch vụ, đầu tư, xúc tiến thương mại và các hoạt động nhằm mục đích sinh lợi khác dưới danh nghĩa, chỉ dẫn của bên giao đại diện để hưởng thù lao đại diện.

##### *1.1.1.2. Đặc điểm của đại diện cho thương nhân*

Khác với các hoạt động đại diện thông thường, hoạt động đại diện cho thương nhân có một số đặc điểm như sau: Một là, chủ thể đại diện cho thương nhân phải là thương nhân. Bên giao đại diện là một thương nhân có quyền thực hiện những hoạt động thương mại nhất định (như mua bán hàng hoá, cung ứng dịch vụ thương mại) nhưng lại muốn trao quyền đó cho thương nhân khác, thay mình thực hiện hoạt động thương mại. Bên đại diện cho thương nhân cũng phải là thương nhân thực hiện hoạt động đại diện một cách chuyên nghiệp. Hai là, quan hệ đại diện cho thương nhân phát sinh trên cơ sở thỏa thuận giữa bên đại diện và bên giao đại diện. Ba là, hoạt động đại diện cho thương nhân là loại hoạt động cung ứng dịch vụ thương mại được thực hiện theo phương thức giao dịch qua trung gian.

##### **1.1.2. Phân loại đại diện cho thương nhân**

Dựa vào các tiêu chí khác nhau mà có cách phân loại đại diện khác nhau, cụ thể: Thứ nhất, căn cứ vào tính chất của quan hệ pháp luật được xác lập giữa người được đại diện và người thứ ba là quan hệ pháp luật dân sự hay quan hệ pháp luật thương mại, đại diện được phân thành đại diện dân sự và đại diện thương mại. Thứ hai, căn cứ vào tính độc lập của người đại diện trong mối quan hệ với người được đại diện mà có quan hệ đại diện phụ thuộc và quan hệ đại diện độc lập. Thứ ba, căn cứ vào quy định của pháp luật, đại diện được chia thành đại diện theo pháp luật và đại diện theo uỷ quyền.

##### **1.1.3. Khái niệm, đặc điểm hợp đồng đại diện cho thương nhân**

##### *1.1.3.1. Khái niệm hợp đồng đại diện cho thương nhân*

Luận văn đưa ra khái niệm như sau: “*Hợp đồng đại diện cho thương nhân là sự thỏa thuận giữa các bên, theo đó bên đại diện thực hiện các hoạt động thương mại dưới danh nghĩa và theo chỉ dẫn của bên giao đại diện để nhận thù lao đại diện, còn bên giao đại diện có nghĩa vụ thanh toán thù lao cho bên đại diện*”.

#### ***1.1.3.2. Đặc điểm của hợp đồng đại diện cho thương nhân***

Hợp đồng đại diện cho thương nhân có một số đặc điểm sau: Một là, chủ thể giao kết hợp đồng đại diện cho thương nhân phải có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật và độc lập với nhau. Hai là, đối tượng của hợp đồng đại diện cho thương nhân là công việc phải làm. Ba là, hợp đồng đại diện cho thương nhân phải được xác lập dưới hình thức chặt chẽ. Bốn là, mục đích giao kết hợp đồng đại diện cho thương nhân là lợi nhuận.

#### ***1.1.4. Vai trò của hợp đồng đại diện cho thương nhân***

Dưới góc độ khoa học pháp lý, hợp đồng đại diện cho thương nhân là phương tiện pháp lý để các bên đi đến thỏa thuận thống nhất với nhau về quyền và nghĩa vụ trong việc thực hiện đại diện cho thương nhân. Nên hợp đồng là luật của các bên, là cơ sở pháp lý ghi nhận và bảo vệ quyền lợi của các bên trong hoạt động đại diện cho thương nhân. Các bên có quyền thỏa thuận về những công việc phải làm, thời hạn đại diện là bao lâu, mức thù lao đại diện mà bên đại diện được nhận, trách nhiệm do vi phạm nghĩa vụ sẽ xử lý như thế nào;...hợp đồng cho phép các bên thỏa thuận tất cả những nội dung đó, miễn không trái với quy định của pháp luật và trái đại đức xã hội. Dưới góc độ kinh tế, hợp đồng đại diện cho thương nhân còn góp phần thúc đẩy kinh tế - xã hội phát triển. Ngày nay, trước sự phát triển mạnh mẽ của quá trình hội nhập kinh tế quốc tế, hoạt động thương mại vượt ra ngoài phạm vi lãnh thổ của một quốc gia, vai trò của các trung gian thương mại không chỉ được quan tâm trong hoạt động thương mại nội địa mà được chú trọng trong thương mại quốc tế. Thương nhân không thể mở rộng sản xuất kinh doanh, nâng cao uy tín của mình nếu không vươn tới thị trường nước ngoài.

### **1.2. Khung pháp luật về hợp đồng đại diện cho thương nhân**

#### ***1.2.1. Khái niệm pháp luật về hợp đồng đại diện cho thương nhân***

Trong đời sống xã hội, pháp luật có vai trò đặc biệt quan trọng, pháp luật là công cụ không thể thiếu nhằm bảo đảm cho sự tồn tại, vận hành bình thường của xã hội. Pháp luật về hợp đồng đại diện cho thương nhân là hệ thống văn bản pháp luật được nhà nước ban hành hoặc thừa nhận điều chỉnh trong lĩnh vực hợp đồng đại diện cho thương nhân. Pháp luật về hợp đồng đại diện cho thương nhân có một số đặc điểm sau: Một là, pháp luật về hợp đồng đại diện cho thương nhân có đối tượng điều chỉnh là thương nhân. Hai là, pháp luật về hợp đồng đại diện cho thương nhân có sự giao thoa giữa nhiều ngành luật trong hệ thống pháp luật Việt Nam.

#### ***1.2.2. Nội dung pháp luật về hợp đồng đại diện cho thương nhân***

Pháp luật về hợp đồng đại diện cho thương nhân được tại Việt Nam được ghi nhận trong nhiều văn bản pháp luật như: Luật Thương mại năm 2005, Bộ

luật Dân sự năm 2015, Luật Doanh nghiệp năm 2020, Luật Đầu tư năm 2020; và các văn bản khác có liên quan quy định chi tiết những nội dung cơ bản sau: Một là, quy định về chủ thể giao kết hợp đồng đại diện cho thương nhân. Hai là, quy định về hình thức, hiệu lực của hợp đồng đại diện cho thương nhân. Ba là, quy định về nội dung của hợp đồng đại diện cho thương nhân. Bốn là, quy định về trách nhiệm do vi phạm hợp đồng đại diện cho thương nhân. Năm là, quy định về giải quyết tranh chấp hợp đồng đại diện cho thương nhân.

### **1.3. Các yếu tố tác động đến pháp luật và áp dụng pháp luật về hợp đồng đại diện cho thương nhân**

#### ***1.3.1. Yếu tố chính sách pháp luật của Nhà nước về hoạt động đại diện cho thương nhân***

Yếu tố chính sách pháp luật của Nhà nước về hợp đồng đại diện cho thương nhân có tác động sâu sắc đến việc xây dựng và thực hiện pháp luật về hợp đồng đại diện cho thương nhân. Cho đến nay, Quốc hội đã thông qua LTM năm 2005, Luật này có nhiều điểm sửa đổi, bổ sung về hoạt động đại diện cho thương nhân so với LTM 1997, cùng với đó, chế định đại diện cũng được ghi nhận rộng rãi trong nhiều văn bản pháp luật khác như: Bộ luật Dân sự, Luật Doanh nghiệp, Luật Đầu tư;... đã tạo nên sự đồng bộ, thống nhất trong hoạt động đại diện cho thương nhân tại Việt Nam. Điều này cho thấy Đảng và Nhà nước ta luôn chú trọng khuyến khích, tạo điều kiện để mọi chủ thể được quyền tự do kinh doanh, tự do thương mại phù hợp với khả năng của mình.

#### ***1.3.2. Yếu tố tập quán thương mại của các chủ thể***

Tập quán thương mại là nguồn không thể thiếu trong việc hình thành pháp luật thương mại. Hiện nay, trên thế giới có nhiều tập quán được các quốc gia công nhận và thực thi rộng rãi, chẳng hạn như Incoterms năm 2000, năm 2010 (Các Điều kiện Thương mại Quốc tế) do Phòng Thương mại Quốc tế tập hợp và soạn thảo được rất nhiều quốc gia trên thế giới thừa nhận và áp dụng trong hoạt động mua bán hàng hoá quốc tế. Hay UCP 500 do ICC ban hành đưa ra các quy tắc để thực hành thống nhất về thư tín dụng cũng được nhiều quốc gia trên thế giới áp dụng vào hoạt động thanh toán quốc tế. Do đó, yếu tố tập quán thương mại của các chủ thể có ảnh hưởng đến việc xây dựng và thực thi pháp luật về hợp đồng đại diện cho thương nhân.

#### ***1.3.3. Yếu tố hội nhập quốc tế***

Yếu tố hội nhập quốc tế có những tác động nhất định đến việc hoàn thiện và thực thi pháp luật tại Việt Nam, bao gồm trong lĩnh vực pháp luật về hợp đồng đại diện cho thương nhân. Việt Nam đang trong quá trình hội nhập nền kinh tế quốc tế với xu hướng Việt Nam muốn làm bạn với tất cả các quốc gia trên thế giới. Đặc biệt trong những năm trở lại đây do tác động của Luật quốc tế, nước ta đã và đang tích cực điều chỉnh hệ thống pháp luật phù hợp với pháp luật quốc tế, khiến cho hệ thống pháp luật trong nước ngày càng được hoàn thiện và có nội dung tiến bộ khuyến khích, thu hút sự quan tâm hợp tác của nhiều quốc gia khác trên thế giới.

#### ***1.3.4. Yếu tố nhận thức pháp luật của các chủ thể***

Yếu tố nhận thức pháp luật của các bên trong giao kết hợp đồng có tác động trực tiếp đến hiệu quả thực hiện pháp về hợp đồng đại diện cho thương nhân hiện nay. Nhận thức pháp luật bao gồm ý thức pháp luật và trình độ pháp luật của các chủ thể: ý thức pháp luật là tổng thể những tri thức, quan niệm, quan điểm, học thuyết về pháp luật thể hiện sự nhận thức, thái độ, tình cảm của con người đối với pháp luật; trình độ pháp luật là khả năng hiểu biết, vận dụng pháp luật của chủ thể. Trong quá trình giao kết hợp đồng đại diện cho thương nhân, các bên cần nhận thức được những gì mà pháp luật bắt buộc các bên phải thực hiện và những gì các bên không được thực hiện để bảo vệ quyền lợi chính đáng của các bên.

### **Tiểu kết Chương 1**

Đại diện cho thương nhân là một hoạt động trung gian thương mại không thể thiếu trên thị trường kinh doanh thương mại hiện nay. Thông qua hoạt động đại diện, các chủ thể kinh doanh cho phép mình có thể mở rộng quy mô hoạt động mà không phải trực tiếp tìm kiếm đối tác, tham gia giao dịch với bên thứ ba. Theo quy định của pháp luật Việt Nam, đại diện cho thương nhân là việc một thương nhân nhận uỷ nhiệm (gọi là bên đại diện) của thương nhân khác (gọi là bên giao đại diện) để thực hiện các hoạt động thương mại với danh nghĩa, theo sự chỉ dẫn của thương nhân đó và được hưởng thù lao về việc đại diện. Trong nội dung chương 1, Luận văn đã làm rõ được một số vấn đề lý luận về hợp đồng đại diện cho thương nhân qua các khái niệm, đặc điểm, vai trò của hợp đồng đại diện cho thương nhân. Theo đó, hợp đồng đại diện cho thương nhân là công cụ pháp lý để các bên tiến hành thỏa thuận về quyền và nội dung đại diện; là cơ sở để giải quyết khi phát sinh tranh chấp. Cũng trong nội dung chương này, Luận văn đã làm rõ khung pháp luật về hợp đồng đại diện cho thương nhân, và nhận thấy pháp luật về hợp đồng đại diện cho thương nhân được tại Việt Nam được ghi nhận trong nhiều văn bản pháp luật như: Luật Thương mại năm 2005, Bộ luật Dân sự năm 2015, Luật Doanh nghiệp năm 2020, Luật Đầu tư năm 2020;... đã hình thành một nền tảng pháp lý tương đối vững chắc và đồng bộ trong lĩnh vực pháp luật này.

## Chương 2

# THỰC TRẠNG PHÁP LUẬT VÀ THỰC TIỄN THỰC HIỆN PHÁP LUẬT VỀ HỢP ĐỒNG ĐẠI DIỆN CHO THƯƠNG NHÂN TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

### 2.1. Thực trạng pháp luật về hợp đồng đại diện cho thương nhân

#### 2.1.1. Quy định về chủ thể giao kết hợp đồng đại diện cho thương nhân

Như đã đề cập, đại diện cho thương nhân là một hoạt động trung gian thương mại mà theo đó là việc một thương nhân nhận uỷ nhiệm (gọi là bên đại diện) của thương nhân khác (gọi là bên giao đại diện) để thực hiện các hoạt động thương mại với danh nghĩa, theo sự chỉ dẫn của thương nhân đó<sup>1</sup>; nên chủ thể giao kết của hợp đồng đại diện cho thương nhân phải là thương nhân bao gồm: Bên giao đại diện và Bên đại diện. Theo quy định tại khoản 1 Điều 6 LTM năm 2005 thì “*Thương nhân bao gồm tổ chức kinh tế được thành lập hợp pháp, cá nhân hoạt động thương mại một cách độc lập, thường xuyên và có đăng ký kinh doanh*”; phân tích quy định này có thể thấy, thương nhân phải thỏa mãn các yêu cầu sau: Một là, thương nhân có thể là cá nhân hoặc tổ chức kinh tế. Hai là, tổ chức kinh tế phải được thành lập hợp pháp, cá nhân phải hoạt động thương mại một cách độc lập, thường xuyên và có đăng ký kinh doanh. Ba là, thương nhân phải thực hiện hoạt động thương mại với tư cách là một nghề nghiệp. Như vậy, theo quy định của pháp luật thương mại Việt Nam hiện hành, chủ thể có tư cách giao kết hợp đồng đại diện cho thương nhân thì phải là thương nhân; trường hợp thương nhân cử người của mình để làm đại diện cho mình không được xem là một hoạt động trung gian thương mại theo quy định của LTM năm 2005.

#### 2.1.2. Quy định về hình thức, hiệu lực của hợp đồng đại diện cho thương nhân

##### 2.1.2.1. Hình thức của hợp đồng đại diện cho thương nhân

Hình thức của hợp đồng là cách thức biểu hiện ra bên ngoài về những nội dung của hợp đồng dưới một dạng vật chất hữu hình nhất định. Theo quy định tại Điều 142 LTM năm 2005 thì “*Hợp đồng đại diện cho thương nhân phải được lập thành văn bản hoặc bằng hình thức khác có giá trị pháp lý tương đương*”. Do đó, khi các bên giao kết hợp đồng đại diện cho thương nhân cần phải thỏa thuận, xác lập bằng văn bản hoặc bằng các hình thức pháp lý có giá trị tương đương văn bản như: điện báo, telex, fax, thông điệp dữ liệu.

##### 2.1.2.2. Hiệu lực của hợp đồng đại diện cho thương nhân

Theo quy định tại Điều 117 BLDS năm 2015 thì hợp đồng đại diện cho thương nhân có hiệu lực khi đảm bảo đầy đủ các điều kiện sau: Một là, chủ thể giao kết hợp đồng đại diện cho thương nhân phải là thương nhân. Hai là, các bên giao kết hợp đồng đại diện cho thương nhân như: bên giao đại diện và bên đại diện phải hoàn toàn tự nguyện. Ba là, mục đích và nội dung của hợp đồng đại diện cho thương nhân không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội. Bốn là, hợp đồng đại diện cho thương nhân phải được lập thành văn

---

<sup>1</sup> Khoản 1 Điều 141 Luật Thương mại năm 2005.



bản hoặc được xác lập dưới các hình thức pháp lý tương đương văn bản như: điện báo, telex, fax, thông điệp dữ liệu.

### **2.1.3. Quy định về nội dung của hợp đồng đại diện cho thương nhân**

#### **2.1.3.1. Phạm vi đại diện**

Theo quy định của pháp luật thương mại hiện hành thì phạm vi đại diện cho thương nhân để thực hiện các hoạt động trong lĩnh vực kinh doanh thương mại được xác định cụ thể tại Điều 143 LTM năm 2005: “*Các bên có thể thoả thuận về việc bên đại diện được thực hiện một phần hoặc toàn bộ hoạt động thương mại thuộc phạm vi hoạt động của bên giao đại diện*”. Do đó, để xem xét phạm vi đại diện trong hoạt động đại diện cho thương nhân đến đâu trước hết phải căn cứ vào sự thoả thuận của các bên trong hợp đồng, theo đó bên giao đại diện có thể thoả thuận để bên đại diện thay mình thực hiện một phần hoặc toàn bộ hoạt động thương mại như: mua bán hàng hoá, cung ứng dịch vụ, đầu tư, xúc tiến thương mại và các hoạt động nhằm mục đích sinh lợi khác thuộc phạm vi hoạt động của mình.

#### **2.1.3.2. Thời hạn đại diện**

Thời hạn đại diện là khoảng thời gian mà các bên giao kết hợp đồng đại diện cho thương nhân đã thoả thuận để bên đại diện thay cho bên giao đại diện thực hiện các quyền và nghĩa vụ trong hoạt động thương mại. Theo quy định của LTM năm 2005 thì: “*Thời hạn đại diện cho thương nhân do các bên thoả thuận. Trường hợp không có thoả thuận, thời hạn đại diện chấm dứt khi bên giao đại diện thông báo cho bên đại diện về việc chấm dứt hợp đồng đại diện hoặc bên đại diện thông báo cho bên giao đại diện về việc chấm dứt hợp đồng*”<sup>2</sup>.

#### **2.1.3.3. Thù lao đại diện**

Thù lao đại diện là khoản tiền mà bên giao đại diện phải trả cho bên đại diện thay mình thực hiện các hoạt động kinh doanh thương mại đã thoả thuận. Theo quy định tại khoản 2 Điều 147 LTM năm 2005 thì thù lao đại diện được xác định trên cơ sở thoả thuận của các bên trong hợp đồng đại diện đã giao kết, nếu các bên không có thoả thuận thì mức thù lao mà bên giao đại diện phải trả cho bên đại diện được thống nhất theo quy định tại Điều 86 của LTM năm 2005.

#### **2.1.3.4. Quyền và nghĩa vụ của các bên trong hợp đồng**

Một là, đối với bên đại diện. Theo quy định tại Điều 147 LTM năm 2005 thì “*Bên đại diện được hưởng thù lao đối với hợp đồng được giao kết trong phạm vi đại diện; ...*”; như vậy, bên đại diện được quyền hưởng thù lao cho công việc đại diện. Các bên có thể thoả thuận phương pháp xác định thù lao tùy theo điều kiện cụ thể của hợp đồng. Bên đại diện có nghĩa vụ thực hiện hoạt động thương mại với danh nghĩa và vì lợi ích của bên giao đại diện (nghĩa vụ này thường xuất hiện trong các trường hợp có sự xung đột về quyền lợi giữa bên giao đại diện và bên đại diện).

Hai là, đối với bên giao đại diện. LTM năm 2005 không có quy định cụ thể về quyền của bên giao đại diện trong hợp đồng đại diện cho thương nhân, tuy

---

<sup>2</sup> Điều 144 Luật Thương mại năm 2005.

nhiên khi căn cứ vào nghĩa vụ của bên đại diện, có thể thấy bên giao đại diện có quyền: Quyền không chấp nhận hợp đồng do bên đại diện ký không đúng thẩm quyền. Và theo quy định tại Điều 146 LTM năm 2005 thì bên giao đại diện có các nghĩa vụ sau đây: Nghĩa vụ thông báo: bên giao đại diện phải thông báo ngay cho bên đại diện về việc giao kết hợp đồng mà bên đại diện đã giao dịch, việc thực hiện hợp đồng mà bên đại diện đã giao kết.

#### *2.1.3.5. Chấm dứt hợp đồng đại diện cho thương nhân*

Mặc dù LTM năm 2005 chưa có quy định cụ thể về trường hợp chấm dứt hợp đồng đại diện cho thương nhân, nhưng khi căn cứ vào quy định về thời hạn đại diện tại Điều 144 Luật này và các quy định về chấm dứt đại diện, chấm dứt hợp đồng theo quy định của BLDS năm 2015 thì có thể xác định, hợp đồng đại diện cho thương nhân chấm dứt khi: (1) Thời hạn đại diện cho thương nhân chấm dứt; (2) Công việc đại diện cho thương nhân đã hoàn thành; (3) Một trong hai bên tham gia hợp đồng chết, mất hoặc bị hạn chế năng lực hành vi, mất tư cách thương nhân; (4) Một hoặc các bên đơn phương chấm dứt hợp đồng đại diện cho thương nhân.

#### **2.1.4. Quy định về trách nhiệm do vi phạm hợp đồng đại diện cho thương nhân**

##### *2.1.4.1. Buộc thực hiện đúng hợp đồng*

Theo quy định tại Điều 297 LTM năm 2005 thì buộc thực hiện đúng hợp đồng là việc bên bị vi phạm yêu cầu bên vi phạm thực hiện đúng hợp đồng hoặc dùng các biện pháp khác để hợp đồng được thực hiện và bên vi phạm phải chịu chi phí phát sinh. Vì vậy trong quá trình thực hiện hợp đồng đại diện cho thương nhân, nếu bên giao đại diện hoặc bên đại diện thực hiện không đúng các cam kết đã thỏa thuận thì một bên có quyền yêu cầu bên kia thực hiện đúng những thì đã cam kết. Trường hợp buộc thực hiện đúng hợp đồng, bên bị vi phạm có thể gia hạn một thời gian hợp lý để bên vi phạm thực hiện nghĩa vụ hợp đồng.

##### *2.1.4.2. Phạt vi phạm*

Theo quy định tại Điều 300 LTM năm 2005 thì phạt vi phạm là việc bên bị vi phạm yêu cầu bên vi phạm trả một khoản tiền phạt do vi phạm hợp đồng nếu trong hợp đồng có thỏa thuận. Mức phạt đối với vi phạm nghĩa vụ hợp đồng hoặc tổng mức phạt đối với nhiều vi phạm do các bên thỏa thuận trong hợp đồng, nhưng không quá 8% giá trị phần nghĩa vụ hợp đồng bị vi phạm<sup>3</sup>.

##### *2.1.4.3. Bồi thường thiệt hại*

Điều 302 LTM năm 2005 quy định “*Bồi thường thiệt hại là việc bên vi phạm bồi thường những tổn thất do hành vi vi phạm hợp đồng gây ra cho bên bị vi phạm*”. Giá trị bồi thường thiệt hại bao gồm giá trị tổn thất thực tế, trực tiếp mà bên bị vi phạm phải chịu do bên vi phạm gây ra và khoản lợi trực tiếp mà bên bị vi phạm đáng lẽ được hưởng nếu không có hành vi vi phạm. Và theo quy định tại Điều 303 LTM năm 2005 thì trách nhiệm bồi thường thiệt hại phát sinh

---

<sup>3</sup> Điều 301 Luật Thương mại năm 2005.

khi có đủ các yếu tố sau đây: “1. Có hành vi vi phạm hợp đồng; 2. Có thiệt hại thực tế; 3. Hành vi vi phạm hợp đồng là nguyên nhân trực tiếp gây ra thiệt hại”.

#### *2.1.4.4. Yêu cầu lãi chậm thanh toán*

Trong trường hợp bên giao đại diện chậm thanh toán tiền thù lao hoặc các chi phí phát sinh hợp lý khác mà các bên đã thỏa thuận trong quá trình đại diện thì bên đại diện có quyền yêu cầu bên giao đại diện phải trả lãi đối với số tiền chậm thanh toán. Theo đó, Điều 306 LTM năm 2005 quy định “*Trường hợp bên vi phạm hợp đồng chậm thanh toán tiền hàng hay chậm thanh toán thù lao dịch vụ và các chi phí hợp lý khác thì bên bị vi phạm hợp đồng có quyền yêu cầu trả tiền lãi trên số tiền chậm trả đó theo lãi suất nợ quá hạn trung bình trên thị trường tại thời điểm thanh toán tương ứng với thời gian chậm trả, trừ trường hợp có thỏa thuận khác hoặc pháp luật có quy định khác*”.

#### *2.1.4.5. Tạm ngừng, đình chỉ, hủy bỏ hợp đồng*

Theo quy định tại Điều 308 LTM năm 2005 thì tạm ngừng thực hiện hợp đồng là việc một bên tạm thời không thực hiện nghĩa vụ trong hợp đồng khi xảy ra hành vi vi phạm mà các bên đã thỏa thuận là điều kiện để tạm ngừng thực hiện hợp đồng; hoặc một bên vi phạm cơ bản nghĩa vụ hợp đồng (vi phạm cơ bản là sự vi phạm hợp đồng của một bên gây thiệt hại cho bên kia đến mức làm cho bên kia không đạt được mục đích của việc giao kết hợp đồng). Theo quy định tại Điều 310 LTM năm 2005 thì đình chỉ thực hiện hợp đồng là việc một bên chấm dứt thực hiện nghĩa vụ hợp đồng khi xảy ra hành vi vi phạm mà các bên đã thỏa thuận là điều kiện để đình chỉ hợp đồng; hoặc một bên vi phạm cơ bản nghĩa vụ hợp đồng. Điều 312 LTM năm 2005 quy định khi xảy ra hành vi vi phạm mà các bên đã thỏa thuận là điều kiện để hủy bỏ hợp đồng; hoặc một bên vi phạm cơ bản nghĩa vụ hợp đồng thì bên kia có quyền hủy bỏ hợp đồng. Một hoặc các bên có thể hủy bỏ toàn bộ hợp đồng<sup>4</sup> hoặc hủy bỏ một phần hợp đồng<sup>5</sup>.

### ***2.1.5. Quy định về giải quyết tranh chấp hợp đồng đại diện cho thương nhân***

#### *2.1.5.1. Phương thức thương lượng*

Thương lượng là phương thức giải quyết tranh chấp thông qua việc các bên tranh chấp cùng nhau bàn bạc, tự dàn xếp, tháo gỡ những bất đồng phát sinh để loại bỏ tranh chấp mà không cần có sự trợ giúp hay phán quyết của bất kỳ bên thứ ba nào. Hiện nay, pháp luật Việt Nam hiện hành ghi nhận tương đối hạn chế về phương thức giải quyết tranh chấp bằng thương lượng.

#### *2.1.5.2. Phương thức hòa giải*

Hòa giải là phương thức giải quyết tranh chấp với sự tham gia của bên thứ ba làm trung gian hòa giải để hỗ trợ, thuyết phục các bên tranh chấp tìm kiếm các giải pháp nhằm loại trừ tranh chấp đã phát sinh. Theo quy định của pháp luật

---

<sup>4</sup> Hủy bỏ toàn bộ hợp đồng là việc bãi bỏ hoàn toàn việc thực hiện tất cả các nghĩa vụ hợp đồng đối với toàn bộ hợp đồng. (Khoản 2 Điều 312 Luật Thương mại năm 2005).

<sup>5</sup> Hủy bỏ một phần hợp đồng là việc bãi bỏ thực hiện một phần nghĩa vụ hợp đồng, các phần còn lại trong hợp đồng vẫn còn hiệu lực. (Khoản 3 Điều 312 Luật Thương mại năm 2005).

Việt Nam hiện hành, phương thức hòa giải có thể được tiến hành trong quá trình tố tụng tại Trọng tài, Tòa án hoặc hòa giải ngoài thủ tục tố tụng.

#### *2.1.5.3. Phương thức giải quyết tranh chấp bằng Trọng tài thương mại*

Trọng tài là một phương thức giải quyết tranh chấp phổ biến trong hoạt động kinh doanh thương mại tại Việt Nam hiện nay. Theo quy định tại khoản 1 Điều 3 Luật TTTM năm 2010 thì “*Trọng tài thương mại là phương thức giải quyết tranh chấp do các bên thoả thuận và được tiến hành theo quy định của Luật này*”. Việc giải quyết tranh chấp phát sinh từ hợp đồng đại diện cho thương nhân bắt buộc phải có thỏa thuận trọng tài, bởi khoản 1 Điều 5 Luật TTTM năm 2010 quy định rõ: “*Tranh chấp được giải quyết bằng Trọng tài nếu các bên có thoả thuận trọng tài. Thỏa thuận trọng tài có thể được lập trước hoặc sau khi xảy ra tranh chấp*”.

#### *2.1.5.4. Phương thức giải quyết tranh chấp bằng Tòa án*

Toà án là phương thức giải quyết tranh chấp tại cơ quan xét xử nhân danh quyền lực nhà nước được tiến hành theo trình tự, thủ tục luật định. Trong quá trình giao kết và thực hiện hợp đồng đại diện cho thương nhân, nếu phát sinh tranh chấp mà các bên không thể tự thương lượng, hòa giải thì có quyền yêu cầu Tòa án có thẩm quyền giải quyết.

### **2.1.6. Đánh giá thực trạng pháp luật về hợp đồng đại diện cho thương nhân**

#### *2.1.6.1. Ưu điểm của pháp luật về hợp đồng đại diện cho thương nhân*

Nhìn chung, pháp luật Việt Nam hiện hành quy định tương đối toàn diện các nội dung về hợp đồng đại diện cho thương nhân, bao gồm như: chủ thể giao kết hợp đồng đại diện; hình thức, hiệu lực của hợp đồng đại diện; phạm vi đại diện, mức thù lao đại diện, thời hạn đại diện; trách nhiệm do vi phạm hợp đồng; phương thức giải quyết tranh chấp hợp đồng đại diện;...được quy định trong nhiều văn bản pháp luật khác nhau như: Bộ luật Dân sự, Luật Thương mại, Luật Doanh nghiệp đã hình thành một nền tảng pháp lý vững chắc, đồng bộ giúp cho các bên dễ dàng áp dụng trong quá trình giao kết và thực hiện hợp đồng đại diện cho thương nhân. Theo đó, pháp luật Việt Nam đã có sự tiếp nhận hài hòa nhất định với quan niệm chung của các quốc gia về đại diện thương mại cho thương nhân. Bên cạnh đó, pháp luật Việt Nam hiện hành cũng đã có sự phân biệt rõ hoạt động đại diện cho thương nhân theo quy định của pháp luật thương mại với chức năng là một hoạt động trung gian thương mại so với chế định đại diện được quy định của Bộ luật Dân sự và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

#### *2.1.6.2. Hạn chế của pháp luật về hợp đồng đại diện cho thương nhân*

Một là, LTM năm 2005 chỉ điều chỉnh quan hệ đại diện cho thương nhân giữa một thương nhân làm đại diện độc lập cho một thương nhân khác. Hai là, một số quy định của pháp luật Việt Nam hiện hành về hợp đồng đại diện cho thương nhân còn chưa thực sự hợp lý. Ba là, các quy định về trách nhiệm do vi phạm hợp đồng đại diện cho thương nhân trong pháp luật thương mại đã dần bộc lộ nhiều thiếu sót, không thống nhất với quy định của Bộ luật Dân sự và các văn bản khác có liên quan.

## **2.2. Thực tiễn thực hiện pháp luật về hợp đồng đại diện cho thương nhân tại thành phố Hồ Chí Minh**

### **2.2.1. Kết quả đạt được trong thực tiễn thực hiện pháp luật về hợp đồng đại diện cho thương nhân tại thành phố Hồ Chí Minh**

Trong giai đoạn từ năm 2018 đến năm 2021, trước sự tác động của dịch bệnh và yếu tố thị trường, các hoạt động thương mại trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh có dấu hiệu giảm so với giai đoạn trước; tuy nhiên các hoạt động trung gian thương mại, đặc biệt là hoạt động đại diện cho thương nhân vẫn được duy trì. Mặc dù chưa có thống kê cụ thể về tình hình hoạt động đại diện thương nhân trên địa bàn thành phố song thực tế cho thấy, các doanh nghiệp trên địa bàn thành phố ngày càng coi trọng hoạt động đại diện cho thương nhân, đặc biệt là các hoạt động đại diện cho thương nhân nước ngoài tại thành phố Hồ Chí Minh. Nhìn chung, thực tiễn thực hiện pháp luật về hợp đồng đại diện cho thương nhân tại thành phố Hồ Chí Minh thời gian qua đạt được một số kết quả nổi bật sau đây: *Thứ nhất*, khi giao kết hợp đồng đại diện cho thương nhân các bên tuân thủ chặt chẽ quy định của Luật Thương mại, Bộ luật Dân sự, Luật Doanh nghiệp và các văn bản khác có liên quan về hoạt động đại diện cho thương nhân. *Thứ hai*, các tranh chấp phát sinh từ hợp đồng đại diện cho thương nhân được giải quyết một cách linh hoạt dưới nhiều hình thức như: thương lượng, hòa giải, trọng tài và Tòa án.

### **2.2.2. Hạn chế, bất cập trong thực tiễn thực hiện pháp luật về hợp đồng đại diện cho thương nhân tại thành phố Hồ Chí Minh**

*Thứ nhất*, khi giao kết hợp đồng đại diện cho thương nhân vẫn tồn tại tình trạng vi phạm quy định hình thức của hợp đồng đại diện cho thương nhân, theo đó các bên giao kết không lập hợp đồng bằng văn bản hoặc bằng các hình thức pháp lý tương đương văn bản theo quy định của pháp luật Việt Nam hiện hành. *Thứ hai*, khi giao kết hợp đồng đại diện cho thương nhân các bên không thỏa thuận cụ thể về quyền và nghĩa vụ của bên đại diện (đặc biệt là phạm vi đại diện) nên trong quá trình giao dịch với bên thứ ba, bên đại diện có hành vi vi phạm nghĩa vụ (hành vi vượt quá phạm vi đại diện) mà bên giao đại diện yêu cầu gây thiệt hại cho các bên; đây là nguyên nhân chủ yếu khiến cho tranh chấp trong lĩnh vực hợp đồng đại diện cho thương nhân có xu hướng tăng cao và phức tạp hơn. *Thứ ba*, trong quá trình thực hiện hợp đồng đại diện cho thương nhân, bên giao đại diện hoặc bên đại diện đơn phương chấm dứt hợp đồng đại diện mà không thông báo cho bên kia được biết, đặc biệt là không thông báo cho bên thứ ba biết về việc chấm dứt hợp đồng đại diện.

### **2.2.3. Nguyên nhân của hạn chế, bất cập trong thực tiễn thực hiện pháp luật về hợp đồng đại diện cho thương nhân tại thành phố Hồ Chí Minh**

Những hạn chế, bất cập trong thực tiễn thực hiện pháp luật về hợp đồng đại diện cho thương nhân tại thành phố Hồ Chí Minh xuất phát từ một số nguyên nhân sau đây: *Thứ nhất*, nhận thức pháp luật của các chủ thể giao kết hợp đồng đại diện cho thương nhân chưa cao. *Thứ hai*, nhiều quy định của pháp luật Việt Nam hiện hành về hợp đồng đại diện cho thương nhân còn mâu thuẫn, chồng

chéo, thiếu minh bạch gây khó khăn cho các chủ thể trong quá trình thực hiện. Thứ ba, khi phát sinh tranh chấp trong hợp đồng đại diện cho thương nhân, các bên giao kết hợp đồng còn có tâm lý e ngại, ít tin tưởng khi sử dụng thương lượng, hòa giải để giải quyết tranh chấp nên hiệu quả giải quyết tranh chấp hợp đồng đại diện cho thương nhân bằng thương lượng, hòa giải tại thành phố Hồ Chí Minh chưa cao.

## **Tiểu kết Chương 2**

Hợp đồng đại diện cho thương nhân là cơ sở pháp lý ghi nhận quyền và nghĩa vụ của các bên trong hoạt động đại diện cho thương nhân. Hiện nay, pháp luật Việt Nam quy định tương đối toàn diện, cụ thể các vấn đề liên quan đến hợp đồng đại diện cho thương nhân. Trong nội dung chương 2, Luận văn đã phân tích, đánh giá khách quan thực trạng pháp luật về hợp đồng đại diện cho thương nhân, và nhận thấy pháp luật Việt Nam hiện hành cũng đã có sự phân biệt rõ hoạt động đại diện cho thương nhân theo quy định của pháp luật thương mại với chức năng là một hoạt động trung gian thương mại so với chế định đại diện được quy định của Bộ luật Dân sự và các văn bản pháp luật khác có liên quan; tuy nhiên cách quy định của Luật Thương mại năm 2005 như hiện nay là chưa bao quát hết được hoạt động đại diện cho thương nhân; bên cạnh đó một số quy định của pháp luật Việt Nam hiện hành về hợp đồng đại diện cho thương nhân còn chưa thực sự hợp lý, các quy định về trách nhiệm do vi phạm hợp đồng đại diện cho thương nhân trong pháp luật thương mại đã dần bộc lộ nhiều thiếu sót, không thống nhất với quy định của Bộ luật Dân sự. Đồng thời, Luận văn cũng đã làm rõ một số ưu điểm, hạn chế trong thực tiễn thực hiện pháp luật về hợp đồng đại diện cho thương nhân tại thành phố Hồ Chí Minh thời gian qua.

### **Chương 3**

## **ĐỊNH HƯỚNG, GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN PHÁP LUẬT VÀ NÂNG CAO HIỆU QUẢ THỰC HIỆN PHÁP LUẬT VỀ HỢP ĐỒNG ĐẠI DIỆN CHO THƯƠNG NHÂN**

### **3.1. Định hướng hoàn thiện pháp luật về hợp đồng đại diện cho thương nhân**

#### ***3.3.1. Hoàn thiện pháp luật về hợp đồng đại diện cho thương nhân phải quán triệt mục tiêu phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa***

Kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa là sự đột phá trong tư duy và thực tiễn lãnh đạo sự nghiệp đổi mới của Đảng ta. Tại Báo cáo Chính trị tại Đại hội XIII của Đảng Cộng sản Việt Nam đã thống nhất và nêu rõ: “Kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa là mô hình kinh tế tổng quát của nước ta trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội. Đó là nền kinh tế thị trường hiện đại, hội nhập quốc tế, vận hành đầy đủ, đồng bộ theo các quy luật của kinh tế thị trường, có sự quản lý của nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, do Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo; bảo đảm định hướng xã hội chủ nghĩa vì mục tiêu” dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh” phù hợp với từng giai đoạn phát triển của đất nước. Như vậy, mục tiêu phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa là cốt lõi trong chiến lược phát triển kinh tế xã hội của Việt Nam; do đó, việc hoàn thiện pháp luật về hợp đồng đại diện cho thương nhân phải quán triệt quan điểm này. Các quy định về hợp đồng đại diện cho thương nhân không đi ngược lại mục tiêu chung về việc xây dựng nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa tại Việt Nam.

#### ***3.3.2. Hoàn thiện pháp luật về hợp đồng đại diện cho thương nhân phải đảm bảo quyền tự do kinh doanh của các chủ thể***

Đại diện cho thương nhân là một hoạt động trung gian thương mại, gắn liền với quyền tự do kinh doanh của các chủ thể; do đó việc hoàn thiện pháp luật về hợp đồng đại diện cho thương nhân phải tôn trọng quyền tự do kinh doanh của các chủ thể. Tại Việt Nam, quyền tự do kinh doanh được Hiến pháp năm 2013 quy định như sau: “Mọi người có quyền tự do kinh doanh trong những ngành nghề mà pháp luật không cấm”; nên việc hoàn thiện pháp luật về hợp đồng đại diện cho thương nhân, phải đảm bảo quyền được tự do lựa chọn đối tác, tự do lựa chọn thỏa thuận nội dung của hợp đồng đại diện.

#### ***3.3.3. Hoàn thiện pháp luật về hợp đồng đại diện cho thương nhân phải đảm bảo thống nhất, đồng bộ trong hệ thống pháp luật***

Đảm bảo thống nhất, đồng bộ trong hệ thống pháp luật là một trong những yêu cầu cơ bản khi xây dựng và ban hành pháp luật. Tính thống nhất được đặt ra đối với cả hệ thống pháp luật cũng như đối với từng văn bản quy phạm pháp luật và quy phạm pháp luật. Bất cứ một sự mâu thuẫn, chòng chéo nào xảy ra trong hệ thống pháp luật đều phải được phát hiện, loại trừ. Bên cạnh đó, tính thống nhất của hệ thống pháp luật đặt ra yêu cầu văn bản có hiệu lực pháp lý thấp phải

phù hợp với văn bản có hiệu lực pháp lý cao hơn; quy phạm pháp luật do cơ quan cấp dưới ban hành phải phù hợp với quy phạm pháp luật do cơ quan cấp trên ban hành và đều phải phù hợp với quy định của Hiến pháp.

#### ***3.3.4. Hoàn thiện pháp luật về hợp đồng đại diện cho thương nhân phải phù hợp với hội nhập kinh tế quốc tế***

Việt Nam đang trong quá trình hội nhập kinh tế quốc tế một cách toàn diện và đa phương. Hội nhập kinh tế quốc tế sẽ tạo điều kiện cho nguồn lực nước ta được khai thông, tăng cường giao lưu với các nước, đúng theo đường lối đối ngoại của Đảng đã xác định: “*Việt Nam sẵn sàng là bạn, là đối tác tin cậy của các nước trong cộng đồng quốc tế*”. Như vậy, quá trình hội nhập kinh tế quốc tế đòi hỏi Việt Nam phải hoàn thiện hệ thống pháp luật trong nước nhằm phù hợp với những điều ước quốc tế mà Việt Nam tham gia ký kết; từ đó giúp cho pháp luật Việt Nam hoàn thiện theo hướng đồng bộ với pháp luật quốc tế. Nên việc hoàn thiện pháp luật về hợp đồng đại diện cho thương nhân cũng phải phù hợp với mục tiêu hội nhập kinh tế quốc tế mà Đảng và nhà nước ta đã đề ra.

### **3.2. Giải pháp hoàn thiện pháp luật về hợp đồng đại diện cho thương nhân**

#### ***3.2.1. Hoàn thiện quy định về chủ thể giao kết hợp đồng đại diện cho thương nhân***

Như đã đề cập, chủ thể giao kết hợp đồng đại diện cho thương nhân phải là thương nhân, trừ trường hợp thương nhân cử người của mình làm đại diện. Tuy nhiên, khái niệm thương nhân theo quy định của pháp luật thương mại hiện hành vẫn có nhiều điểm hạn chế. Vì vậy, tác giả cho rằng cần nghiên cứu, hoàn thiện khái niệm “thương nhân” tại Điều 6 LTM năm 2005 theo hướng chỉ quy định về bản chất của thương nhân, đó là những chủ thể hoạt động vì mục đích lợi nhuận thì xem là thương nhân.

#### ***3.2.2. Hoàn thiện quy định về nội dung hợp đồng đại diện cho thương nhân***

Một là, trước hết cần điều chỉnh lại khái niệm về đại diện cho thương nhân tại Điều 141 LTM năm 2005 theo hướng mở rộng phạm vi điều chỉnh. Hai là, bổ sung, hoàn thiện quy định về phạm vi đại diện, thời hạn đại diện, mức thù lao đại diện. Ba là, hoàn thiện quy định về quyền và nghĩa vụ của các bên trong hợp đồng đại diện cho thương nhân. Bốn là, cần xem xét bổ sung quy định về đơn phương chấm dứt hợp đồng đại diện cho thương nhân.

#### ***3.2.3. Hoàn thiện quy định về trách nhiệm do vi phạm hợp đồng đại diện cho thương nhân***

Một là, về trách nhiệm phạt vi phạm nên sửa đổi quy định phạt vi phạm của LTM năm 2005 theo hướng thống nhất với quy định phạt vi phạm của BLDS năm 2015. Hai là, về trách nhiệm bồi thường thiệt hại cần sửa đổi quy định của LTM năm 2005 theo hướng thống nhất với BLDS năm 2015 về mối quan hệ giữa chế tài phạt vi phạm và chế tài bồi thường thiệt hại, cụ thể nếu các bên chỉ có thỏa thuận về việc bên vi phạm hợp đồng phải chịu phạt vi phạm mà không có thỏa thuận về bồi thường thiệt hại thì nên tôn trọng ý chí của các chủ thể trong hợp đồng.



#### ***3.2.4. Hoàn thiện quy định về giải quyết tranh chấp hợp đồng đại diện cho thương nhân***

Một là, về phương thức giải quyết tranh chấp bằng thương lượng. Cần nghiên cứu xây dựng và ban hành quy định về trình tự, thủ tục, điều kiện, thời gian tiến hành giải quyết tranh chấp bằng thương lượng. Hai là, về phương thức giải quyết tranh chấp bằng hòa giải. Tiếp tục nghiên cứu hoàn thiện pháp luật về hòa giải, đặc biệt là hòa giải ngoài tố tụng thông qua Hòa giải thương mại. Ba là, về phương thức giải quyết tranh chấp bằng Trọng tài thương mại. Trọng tài là phương thức giải quyết tranh chấp được nhiều thương nhân lựa chọn trong lĩnh vực thương mại hiện nay. Tuy nhiên, kể từ khi Luật TTTM năm 2010 được ban hành cho đến nay, pháp luật về Trọng tài thương mại không có nhiều sự thay đổi, bổ sung; các quy định dần lỗi thời làm ảnh hưởng đến hiệu quả giải quyết tranh chấp bằng Trọng tài.

#### ***3.3. Giải pháp nâng cao hiệu quả thực hiện pháp luật về hợp đồng đại diện cho thương nhân***

##### ***3.3.1. Tuyên truyền, phổ biến pháp luật nhằm nâng cao nhận thức pháp luật của các chủ thể giao kết hợp đồng đại diện cho thương nhân trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh***

Trong những năm qua, Đảng và Nhà nước ta luôn chú trọng đến công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật đến rộng rãi mọi tầng lớp nhân dân, đặc biệt là trong lĩnh vực pháp luật về thương mại. Song thực tiễn tại thành phố Hồ Chí Minh thời gian qua cho thấy, nhiều tranh chấp trong hợp đồng đại diện cho thương nhân phát sinh từ sự thiếu ý thức tôn trọng pháp luật và trình độ pháp luật của các chủ thể giao kết hợp đồng đại diện cho thương nhân chưa cao. Do đó, để nâng cao hiệu quả thực hiện pháp luật về hợp đồng đại diện cho thương nhân trên phạm vi cả nước nói chung và tại thành phố Hồ Chí Minh nói riêng, cần thiết phải đẩy mạnh các hoạt động tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật cho các chủ thể trên thị trường.

##### ***3.3.2. Giải quyết nhanh chóng, kịp thời và có hiệu quả các tranh chấp phát sinh từ hợp đồng đại diện cho thương nhân trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh***

Tại thành phố Hồ Chí Minh thời gian qua, tình trạng tranh chấp về hợp đồng đại diện cho thương nhân, đặc biệt là trong loại hợp đồng ủy quyền để thực hiện các hoạt động thương mại diễn ra rất phổ biến do một hoặc các bên vi phạm nghĩa vụ hợp đồng như: bên giao đại diện thanh toán không đúng thù lao đại diện, không thông báo cho bên đại diện biết về việc chấm dứt hợp đồng, hay bên đại diện thực hiện hợp đồng vượt quá phạm vi đại diện mà không được bên giao đại diện chấp nhận;...Do đó, để đảm bảo môi trường kinh doanh lành mạnh, ổn định và bảo vệ quyền lợi hợp pháp của các bên tranh chấp, cần phải giải quyết nhanh chóng, kịp thời và hiệu quả những tranh chấp phát sinh từ hợp đồng đại diện cho thương nhân.

### ***3.3.3. Chủ động hợp tác, học hỏi kinh nghiệm của các quốc gia trong thực thi pháp luật về hợp đồng đại diện cho thương nhân tại thành phố Hồ Chí Minh***

Hội nhập quốc tế mang lại cho Việt Nam nhiều cơ hội tiếp cận với những nền tư pháp phát triển trên thế giới. Thành phố Hồ Chí Minh là một trong những trung tâm của cả nước đi đầu về tiến trình hội nhập quốc tế; đây là nơi tập trung nhiều doanh nghiệp nước ngoài, khiến cho hoạt động đại diện ngày càng trở nên phát triển hơn, nhất là trong các hoạt động đại diện cho thương nhân nước ngoài. Do đó, để nâng cao khả năng thực hiện pháp luật về hợp đồng đại diện cho thương nhân, thành phố Hồ Chí Minh cần chủ động hợp tác, tiếp thu những kinh nghiệm, điểm sáng trong việc giao kết, thực hiện và giải quyết tranh chấp phát sinh từ hợp đồng đại diện cho thương nhân từ những quốc gia khác trên thế giới.

## **Tiểu kết Chương 3**

Mặc dù, pháp luật Việt Nam hiện hành quy định tương đối cụ thể về hợp đồng đại diện cho thương nhân nhưng vẫn còn nhiều quy định chưa thật sự hợp lý, gây khó khăn cho các chủ thể trong quá trình áp dụng thực tiễn. Do đó, trong bối cảnh hội nhập kinh tế quốc tế như hiện nay, trước sự phát triển mạnh mẽ của các hoạt động trung gian thương mại, đặc biệt là hoạt động đại diện cho thương nhân nước ngoài thì việc hoàn thiện pháp luật về hợp đồng đại diện cho thương nhân là hết sức cần thiết. Trong nội dung chương 3, Luận văn đã phân tích, làm rõ định hướng hoàn thiện pháp luật về hợp đồng đại diện cho thương nhân. Theo đó, việc hoàn thiện pháp luật về hợp đồng đại diện cho thương nhân phải đảm bảo quán triệt mục tiêu phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, đảm bảo tính đồng bộ trong hệ thống pháp luật, tôn trọng quyền tự do kinh doanh và đảm bảo phù hợp với sự phát triển trong hội nhập kinh tế quốc tế. Đồng thời, Luận văn đưa ra các giải pháp góp phần hoàn thiện các quy định về chủ thể giao kết hợp đồng, nội dung hợp đồng, trách nhiệm do vi phạm hợp đồng và quy định về giải quyết tranh chấp hợp đồng đại diện cho thương nhân; và các giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả thực hiện pháp luật về hợp đồng đại diện tại Việt Nam nói chung và tại TP.Hồ Chí Minh nói riêng.

## KẾT LUẬN

Cùng với sự phát triển mạnh mẽ của nền kinh tế - xã hội Việt Nam, các hoạt động trung gian thương mại, đặc biệt là hoạt động đại diện cho thương nhân ngày càng được chú trọng và phát triển vượt bậc. Kể từ khi được ghi nhận chính thức tại Luật Thương mại năm 1997, cho đến nay pháp luật về hoạt động đại thương cho thương nhân nói riêng và pháp luật về hợp đồng đại diện cho thương nhân nói chung ngày càng được hoàn thiện đồng bộ và đầy đủ.

Kết thúc đề tài nghiên cứu, Luận văn đã làm sáng tỏ được các vấn đề sau đây:

Luận văn đã làm sáng tỏ được một số vấn đề lý luận pháp luật về hợp đồng đại diện cho thương nhân qua các khái niệm, đặc điểm, vai trò của hợp đồng đại diện cho thương nhân. Hợp đồng đại diện cho thương nhân là sự thỏa thuận giữa các bên, theo đó bên đại diện thực hiện các hoạt động thương mại dưới danh nghĩa và theo chỉ dẫn của bên giao đại diện để nhận thù lao đại diện, còn bên giao đại diện có nghĩa vụ thanh toán thù lao cho bên đại diện. So với các loại hợp đồng thương mại khác, hợp đồng đại diện cho thương nhân có một số đặc điểm như: chủ thể giao kết hợp đồng đại diện cho thương nhân phải có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật và độc lập với nhau; đối tượng của hợp đồng đại diện cho thương nhân là công việc phải làm; và hợp đồng đại diện cho thương nhân phải được xác lập dưới hình thức chặt chẽ.

Luận văn đã đánh giá khách quan thực trạng pháp luật về hợp đồng đại diện cho thương nhân qua các vấn đề như: chủ thể giao kết hợp đồng đại diện, hình thức, hiệu lực của hợp đồng đại diện, nội dung của hợp đồng đại diện; trách nhiệm do vi phạm hợp đồng và giải quyết tranh chấp phát sinh từ hợp đồng đại diện cho thương nhân. Có thể thấy, pháp luật về hợp đồng đại diện được quy định trong nhiều văn bản pháp của nhiều ngành luật khác nhau như: Luật Thương mại, Luật Doanh nghiệp Bộ luật Dân sự,... đã hình thành một nền tảng pháp lý vững chắc, đồng bộ. Tuy nhiên, pháp luật về hợp đồng đại diện cho thương nhân vẫn tồn tại một số điểm hạn chế, khiến cho việc thực hiện trong thực tiễn gặp không ít khó khăn, vướng mắc. Do đó, Luận văn cũng đã đưa ra một số giải pháp góp phần hoàn thiện pháp luật và nâng cao hiệu quả thực hiện pháp luật về hợp đồng đại diện cho thương nhân tại Việt Nam nói chung cũng như thành phố Hồ Chí Minh nói riêng.

## DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

### **Văn bản quy phạm pháp luật**

1. Hiến pháp năm 2013
2. Bộ luật Dân sự năm 2015
3. Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015
4. Luật Thương mại năm 1997
5. Luật Thương mại năm 2005
6. Luật Doanh nghiệp năm 2020
7. Luật Đầu tư năm 2020
8. Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015
9. Luật Trọng tài thương mại năm 2010
10. Luật Cạnh tranh năm 2018
11. Nghị định số 22/2017/NĐ-CP ngày 22 tháng 02 năm 2017 của Chính phủ về Hòa giải thương mại
12. Nghị định số 63/2011/NĐ-CP ngày 28 tháng 7 năm 2011 của Chính phủ về quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều Luật Trọng tài thương mại
13. Nghị định số 124/2018/NĐ-CP ngày 19 tháng 9 năm 2018 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 63/2011/NĐ-CP

### **Giáo trình, Luận văn, Luận án, Tạp chí pháp luật**

14. Lê Văn Tranh (2020), *Thương nhân theo pháp luật thương mại Việt Nam*, Tạp chí Nghiên cứu lập pháp số 13 (413), tr.24 - tr.25, tháng 7/2020
15. Ngô Huy Cương (2009), *Chế định đại diện theo quy định của pháp luật Việt Nam - Nhìn từ góc độ Luật so sánh*, Tạp chí Nhà nước và Pháp luật số 4 năm 2009
16. Nguyễn Mạnh Thắng (2015), *Áp dụng tập quán giải quyết các tranh chấp thương mại ở Việt Nam*, *Luận án tiến sĩ Luật học*, Trường Đại học Luật Hà Nội, tr.68
17. Nguyễn Vũ Hoàng (2013), *Chế định đại diện trong pháp luật Việt Nam và vấn đề đặt ra trong thực tiễn áp dụng*, Tạp chí Luật học số 2/2013
18. Phan Thị Hồng (2014), *Hoàn thiện chế định đại diện trong hợp đồng thương mại*, Tạp chí Nghiên cứu lập pháp số 22(278), tr.32 - tr.33, tháng 11/2014
19. Vũ Lan Phương (2018), *Bàn về chế định đại diện trong Bộ luật Dân sự năm 2015*, Tạp chí Nghiên cứu lập pháp số 2(354), tr.17, tháng 1/2018
20. Bản án số 17/2019/DS-TP ngày 09/4/2019 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh về tranh chấp hợp đồng tín dụng và yêu cầu hủy hợp đồng ủy quyền
21. Bản án số 309/2020/DS-ST ngày 23/12/2020 của Tòa án nhân dân Quận 7, TP.Hồ Chí Minh về tranh chấp hợp đồng ủy quyền và đòi tài sản

### **Tài liệu điện tử**

22. Báo điện tử Viện pháp luật ứng dụng, Lịch sử hình thành và nguồn luật chủ yếu của hoạt động trung gian thương mại,

<https://vienphapluatungdung.vn/lich-su-hinh-thanh-va-nguon-luat-chu-yeu-cua-hoat-dong-trung-gian-thuong-mai.html> truy cập ngày 20/5/2021

23. Theo UBND TP.Hồ Chí Minh, Tổng quan về thành phố Hồ Chí Minh, nguồn <http://www.hepza.hochiminhcity.gov.vn/web/guest/tong-quan-ve-tpHCM> truy cập ngày 25/3/2018.